TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2019/HS-ST
Ngày 21 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Hợp

Bà Phùng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị A sinh ngày 14 tháng 10 năm 1976 tại xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 5/12, nghề nghiệp: Làm ruộng, con ông: Hà Văn S và bà: Hoàng Thị D; có chồng: Nguyễn Văn U và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 04 tháng 10 năm 2018 đến ngày 23 tháng 11 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn (bảo lĩnh), có mặt.

2. Hoàng Văn B sinh ngày 20 tháng 11 năm 1988, tại xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12, nghề nghiệp: Làm ruộng, con ông: Hoàng Hữu Z và bà: Nông Thị K; có vợ: Hoàng Thị J và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích; bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 09 tháng 10 năm 2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Ngườicó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn Q (tức Q1), sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 03 tháng 10 năm 2018 Cơ quan cảnh sát Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Hà Thị A đang có hành vi ghi số lô, đề tại nhà riêng ở thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. A ghi 05 số đề 15, 25, 35, 45, 75 trái phép cho Nông Thanh Y, thu giữ của Y 50.000 đồng tiền ghi số đề với A. Thu giữ của A 01 quyển vở bìa màu xanh, bên trong có ghi các số lô, số đề từ ngày 29 tháng 9 năm 2018 đến ngày 03 tháng 10 năm 2018; 01 hộp nhựa bên trong chứa 57 tờ giấy trắng có dòng kẻ; 1.928.000 đồng tiền A nhận ghi số lô, số đề cho khách ngày 03 tháng 10 năm 2018; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4, bên trong có hai sim: 0989.627.858, 0942.812.949. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A thu giữ thêm 02 mảnh giấy ghi ngày 23 tháng 7 và 02 tháng 10 có ghi các số lô, số đề; 01 tờ giấy biên nhận thanh toán tiền điện, mặt sau có ghi các số lô, số đề; 20.000.000 đồng A tự giác giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra Hà Thị A khai nhận: Từ đầu năm 2016 đến khi bị bắt A đã đứng ra ghi lô, đề trái phép với hình thức ghi đề hai số, đề ba số, lô và lô xiên cho khách, ghi trực tiếp tại nhà hoặc nhận qua gọi điện, nhắn tin đến điện thoại của A số 0989.627.858. Sau đó A tổng hợp và chuyển bằng tin nhắn qua mạng xã hội zalo từ số điện thoại 0989.627.858 của A cho chủ đề là Đỗ Văn V trú tại: Thôn X, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thường gọi là P theo số điện thoại 01667.949.820 mà A lưu trong danh bạ là "Cao P" để hưởng phần trăm hoa hồng, cụ thể: Ghi đề hai số, đề ba số, lô xiên hai, lô xiên ba, lô xiên bốn A được hưởng 20%, ghi 100.000 đồng thì A nộp cho chủ đề 80.000 đồng và được hưởng 20.000 đồng, ghi số lô thì 1 điểm lô A thu của khách 24.000 đồng, nộp cho chủ đề 22.000 đồng, được hưởng 2.000 đồng. Số lô, số đề của người chơi được A ghi chép vào 01 quyển vở bìa màu xanh gọi là bảng cáp, số đề A ghi ở cột bên trái bảng cáp, cách ghi: 79-2 là đề hai số 79, số tiền 2.000 đồng, 678-50 là đề ba số 678, số tiền 50.000 đồng, đầu 3-100 là đánh 10 số đề từ 30 đến 39, mỗi số 10.000 đồng; số lô A ghi ở cột bên phải bảng cáp, cách ghi: 10 x 5 là đánh số lô 10, 5 điểm, 01-10 = 10 là đánh lô xiên hai gồm 2 số: 01, 10 số tiền 10.000 đồng, 36-39-91=20 là đánh lô xiên ba gồm 3 số: 36, 39, 91 số tiền 20.000 đồng, 62-72-73-47=20 là đánh lô xiên bốn gồm 4 số: 62, 72, 73, 47 số tiền 20.000 đồng. Đối với khách đến nhà đánh, sau khi ghi các số lô, đề vào bảng cáp, A ghi lại số lô, đề vào một mảnh giấy nhỏ, có chữ ký của A gọi là cáp đề đưa cho khách làm căn cứ nếu trúng thưởng mang đến để A trả thưởng. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để A trả thưởng cho

người mua số lô, số đề của ngày hôm đó A trực tiếp đối chiếu, thanh toán tiền với chủ đề và trả thưởng cho khách mua. Cách thức nhận ghi và trả thưởng như sau: Số đề hai số là 2 số cuối hàng chục, hàng đơn vị của giải đặc biệt, đánh 1.000 đồng trúng thưởng được 70.000 đồng; số đề ba số là 3 số cuối hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị của giải đặc biệt, đánh 1.000 đồng trúng thưởng được 400.000 đồng; số lô là 2 số cuối hàng chục, hàng đơn vị của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bẩy, lô tính theo điểm, mua 1 điểm lô = 24.000 đồng, khi trúng thưởng được 80.000 đồng. Lô xiên là số lô từ 2, 3 hoặc 4 cặp lô hai số hàng chục, hàng đơn vị của tất cả các giải, lô xiên hai, đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 100.000 đồng, lô xiên ba, đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 400.000 đồng, lô xiên bốn, đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 1.000.000 đồng. Từ ngày 29 tháng 9 năm 2018 đến ngày 03 tháng 10 năm 2018 Hà Thị A nhận ghi số lô, số đề và thu tiền của khách, trả thưởng cho khách chơi cụ thể như sau:

Ngày 29 tháng 9 năm 2018 ghi số lô, số đề cho khách (không xác định được người chơi) được 4.697.000 đồng, khách trúng lô số 85 là 5 điểm x 80.000 đồng = 400.000 đồng, trúng đề số 30 là 40.000 đồng x 70.000 đồng = 2.800.000 đồng. Tổng tiền nhận ghi lô đề và khách trúng thưởng là 7.897.000 đồng.

Ngày 30 tháng 9 năm 2018 ghi số lô, số đề cho khách (không xác định được người chơi) được 4.883.000 đồng, khách trúng lô số 30 là 2 điểm, lô số 35 là 10 điểm, cộng 12 điểm lô x 80.000 đồng = 960.000 đồng. Tổng tiền nhận ghi lô đề và khách trúng thưởng là 5.843.000 đồng.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 ghi số lô, số đề cho khách (không xác định được người chơi) được 2.332.000 đồng, không có ai trúng thưởng.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 ghi số lô, số đề cho khách được 8.890.000 đồng, khách trúng lô số 57 là 100 điểm, lô số 10 là 5 điểm, lô số 34 là 10 điểm, lô số 39 là 5 điểm, cộng 120 điểm lô x 80.000 đồng = 9.600.000 đồng. Tổng tiền nhận ghi lô đề và khách trúng thưởng là 18.490.000 đồng. Trong đó có Hoàng Văn B nhắn tin từ điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 số điện thoại 0972.188.564 điện thoại của B đến số điện thoại 0989.627.858 số của A đánh lô số 57, 100 điểm, trúng thưởng 8.000.000 đồng, còn lại không xác định được người chơi và 1.600.000 đồng không xác định được người trúng thưởng. Trước đó, A nhiều lần đánh lô, đề với A nhưng do A đã tiêu hủy toàn bộ bảng cáp, kết quả thu giữ điện tín đối với hai số điện thoại trên, hệ thống mạng viễn thông không lưu dữ liệu nội dung tin nhắn, cuộc gọi giữa hai thuê bao nên không xác định được số tiền đánh.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 khi A đang ghi 05 số đề: 15, 25, 35, 45, 75, mỗi số 10.000 đồng cho Nông Thanh Y (chưa có kết quả mở thưởng) thì bị bắt quả tang, số tiền ghi số lô, số đề cho khách (không xác định được người chơi) là 4.688.000 đồng. Tổng số tiền A ghi số lô, số đề cho khách được 4.738.000 đồng.

Đối với 02 mảnh giấy ghi ngày 23 tháng 7 và 02 tháng 10 là cáp đề người chơi trúng thưởng đến nhận tiền của ngày 23 tháng 7 và ngày 02 tháng 10 nhưng A

không nhớ của khách nào; 01 tờ giấy biên nhận tiền điện mặt sau có ghi các số lô, số đề là A ghi cho khách đánh, nhưng không ghi ngày và tên ai đánh cụ thể số lô đề nào nên không xác định được người đánh.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Thị A trình bày: Thừa nhận các bản khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Hoàng Văn B trình bày: Thừa nhận các lời khại tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U trình bày: Về hành vi đánh bạc và bị truy tố đối với vợ ông là đúng, tại phiên tòa ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 10.000.000 đồng là tiền do ông lao động mà có gửi cho vợ để chăm lo cho con ăn học.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSCL ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Hà Thị A, Hoàng Văn B về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị A, Hoàng Văn B phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 47, 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hà Thị A từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 47, 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chủ yếu dựa vào làm ruộng, thu nhập thấp.

Về vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 hộp nhựa đựng cáp đề; 60 mảnh giấy ghi số đề; 01 quyển vở học sinh ghi các số đề; 01 sim số 0989627858.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4 và 11.978.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn U 10.000.000 đồng.

Truy thu đối với các bị cáo Hà Thị A 13.562.000 đồng, Hoàng Văn B số tiền 8.000.000 đồng là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều là hợp pháp.

[2] Ngày 03 tháng 10 năm 2018 bị cáo Hà Thị A đang có hành vi ghi số lô, đề tại nhà của bị cáo cho Nông Thanh Y thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang. Thu giữ 01 quyển vở bìa màu xanh, bên trong có ghi các số lô, số đề từ ngày 29 tháng 9 năm 2018 đến ngày 03 tháng 10 năm 2018; 01 hộp nhựa bên trong chứa 57 tờ giấy trắng có dòng kẻ; 1.928.000 đồng tiền nhận ghi số lô, số đề cho khách ngày 03 tháng 10 năm 2018; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4, bên trong có hai sim: 0989.627.858, 0942.812.949; 02 mảnh giấy ghi ngày 23 tháng 7 và 02 tháng 10 có ghi các số lô, số đề; 01 tờ giấy biên nhận thanh toán tiền điện, mặt sau có ghi các số lô, số đề; 20.000.000 đồng tiền bị cáo tự giác giao nộp. Sau khi bị bắt Hà Thị A đã khai ngày 02 tháng 10 năm 2018 Hoàng Văn B nhắn tin từ điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 số điện thoại 0972.188.564 của của B đến số điện thoại 0989.627.858 của A đánh số lô 57 là 100 điểm = 2.400.000 đồng, lô xiên ba 01, 10, 57 x 200.000 đồng, tổng cộng số tiền B đánh số lô với A là 2.600.000 đồng và trúng thưởng lô số 57 được 8.000.000 đồng. Cơ quan Công an huyện Chi Lăng đã bắt khẩn cấp đối Hoàng Văn B. Tại cơ quan điều tra B đã khai nhận về hành vi đánh lô, đề với Hà Thị A. Như vậy đã có cơ sở khẳng định các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc lô, đề là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều là trái phép, bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng do hám lợi, muốn có tiền tiêu sài mà lại không phải do lao động mà có, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo Hà Thị A là người trực tiếp nhận ghi các số đề, số lô cho khách đến chơi lô, đề hoặc nhận ghi lô, đề qua tin nhắn điện thoại khi có người nhắn tin đánh lô, đề với mục đích được hưởng phần trăm hoa hồng số tiền khách chơi lô, đề để kiếm lời. Quá trình điều tra bị cáo khai báo rõ ràng, thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân, tuy nhiên với mục đích kiếm tiền tiêu sài cá nhân bị cáo là người tích cực

trong việc ghi số đề, số lô trong một thời gian dài từ ngày 29 tháng 9 năm 2018 đến ngày 03 tháng 10 năm 2018 với tổng số tiền là 39.300.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền trên. Đối với bị cáo Hoàng Văn B vì muốn có tiền tiêu sài không dựa trên sức lao động của bản thân, đã tham gia đánh lô, đề nhiều lần với bị cáo A, cụ thể; ngày 02 tháng 10 năm 2018 bị cáo đã nhắn tin qua điện thoại đánh lô đề với A với tổng số tiền là 2.600.000 đồng và trúng thưởng 8.000.000 đồng, nên bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền tham gia đánh bạc là 10.600.000 đồng, trong vụ án này vai trò đồng phạm của bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự cùng bị cáo A trong ngày 02 tháng 10 năm 2018, nên tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Hà Thị A, về nhân thân: Bị cáo chưa bị pháp luật xử lý được coi là có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn B, về nhân thân: Bị cáo chưa bị pháp luật xử lý nên được xác định bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Hữu Z được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Hà Thị A ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Hoàng Văn B do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ diều kiện cho hưởng án treo như đã phân tích ở trên, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo tính giáo dục phòng ngừa.

[7] Đối với Đỗ Văn V (tức P) quá trình điều tra V khẳng định không quen biết bị cáo A và không được nhận bảng cáp lô, đề từ A. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Văn V là có căn cứ.

[8] Đối với Nông Thanh Y đã có hành vi đánh số đề ngày 03 tháng 10 năm 2018 với bị cáo A số tiền 50.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm

hình sự nên Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Thanh Y là đúng quy định của pháp luật.

[9] Cáo trạng số 14/CT-VKSCL ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hà Thị A, Hoàng Văn B theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với các bị cáo là hợp lý và cần được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng : Đối với 01 hộp nhựa (vỏ hộp đựng kẹo cũ) dùng để đựng cáp đề; 57 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, kích thước 04 x 04cm; 01 mảnh giấy 04cm x 04cm ghi ngày 23/7 và các số lô, đề; 01 mảnh giấy có kích thước 04cm x 04cm ghi ngày 02/10 và các số lô, đề; 01 tờ giấy biên nhận thanh toán tiền điện, mặt sau có ghi các số lô đề; 01 quyển vở bìa màu xanh có ghi các số lô, đề từ ngày 29 tháng 9 năm 2018 đến ngày 03 tháng 10 năm 2018 (đánh số từ 01 đến 05) là những vật dùng dùng để ghi lô, đề không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4 số Imei: 866471037744907 đã qua sử dụng, màu trắng vàng đồng, bên trong có 2 sim bị cáo thường dùng vào việc liên lạc ghi số lô, số đề, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ, còn sim số 0989627858 bị cáo dùng để liên lạc gửi nhắn tin ghi lô, đề và sim số 0942812949 bị cáo đã không sử dụng từ lâu nên đề nghị thu và tiêu hủy.

[11] Về áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo: Đối với số tiền 21.978.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Thị A, trong đó có 10.000.000 đồng là tiền của ông Nguyễn Văn Q gửi cho bị cáo qua giấy nhận chuyển tiền ngày 13 tháng 9 năm 2018 và ngày 27 tháng 9 năm 2018 cần trả lại cho ông Nguyễn Văn Q là có căn cứ. Đối với số tiền 11.978.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 50.000 đồng thu giữ của Nông Thanh Y là số tiền ghi lô đề mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có của Hà Thị A là 13.562.000 đồng. Ngày 20 tháng 3 năm 2019 bị cáo A đã nộp số tiền 5.000.000đồng, tại biên lai tạm thu số AA/2015/0003629 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, số tiền này được khấu trừ vào số tiền truy thu đối với bị cáo A, nên còn phải truy thu đối với bị cáo A là 8.562.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B là 8.000.000 đồng.

[12] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều sinh sống ở vùng nông thôn, nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có cơ sở.

[13] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 47, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hà Thị A.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 47, 50, 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo, đối với bị cáo Hoàng Văn B

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thị A, Hoàng Văn B phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hà Thị A 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 10 năm 2018 đến ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 21 tháng 3 năm 2019. Giao bị cáo Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 hộp nhựa (vỏ hộp đựng kẹo cũ) dùng để đựng cáp đề; 57 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, kích thước 04 x 04cm; 01 mảnh giấy 04cm x 04cm ghi ngày 23/7 và các số lô, đề; 01 mảnh giấy có kích thước 04cm x 04cm ghi ngày 02/10 và các số lô, đề; 01 tờ giấy biên nhận thanh toán tiền điện, mặt sau có ghi các số lô đề; 01 quyển vở bìa màu xanh có ghi các số lô, đề từ ngày 29 tháng 9 năm 2018 đến ngày 03 tháng 10 năm 2018 (đánh số từ 01 đến 05); 02 sim số 0989627858, số 0942812949.

Tịch thụ nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 4 số Imei: 866471037744907 màu trắng vàng đồng đã qua sử dụng; số tiền 11.978.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 10.000.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2019 và ủy nhiệm chi lập ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng.

Truy thu đối với bị cáo Hà Thị A số tiền 8.562.000 đồng.

Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B số tiền 8.000.000 đồng

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Thị A, Hoàng Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- UBND xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Na